

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
T.P HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2019/HS-ST
Ngày 15/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuyên

Bà Nguyễn Bích L

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2019/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đồng Huy P, sinh năm 1982; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: thôn N, xã Trung G, huyện S, thành phố Hà Nội. nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn Đ và bà Nguyễn Thị T. Có vợ là Nguyễn Thị Đ và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không có. Về nhân thân: Theo danh, chỉ bản, bản án xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ từ ngày 31/7/2019 đến ngày 09/8/2019. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2019. Có mặt.

Người bị hại: Chị: Trần thị Kim L, sinh năm 1983, Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: thôn Vương B, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn nhận được đơn tố giác của chị Trần thị Kim L về việc: Do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm, Đồng Huy P có hành vi gửi hình ảnh quan hệ tình dục giữa chị L và P cho người thân, bạn bè của chị L nhằm mục đích bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của chị L.

Quá trình điều tra làm rõ: Tháng 9/2017, chị Trần thị Kim L có quen biết với Đồng Huy P thông qua mạng xã hội Facebook. Sau đó, cả hai có quan hệ tình cảm mặc dù khi đó cả hai đều đã có vợ, chồng. Khoảng tháng 7/2018, P và chị L quan hệ tình dục với nhau nhiều lần. Các lần quan hệ tình dục, P sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S của mình để chụp ảnh và quay video lại. Đến khoảng tháng 2/2019, chị L muốn chấm dứt mối quan hệ này nhưng P không đồng ý. P nhiều lần đe dọa chị L nếu chấm dứt quan hệ thì P sẽ gửi ảnh quan hệ tình dục giữa hai người cho người thân, bạn bè của chị L được biết. Chị L vẫn cương quyết chấm dứt quan hệ với P. Khoảng tháng 5/2019, P dùng điện thoại chụp lại ảnh khỏa thân và ảnh quan hệ tình dục giữa hai người từ video mà P đã quay cảnh quan hệ tình dục giữa P với chị L. P đã lập Facebook mang tên “Nguoi Tinh Mua Dong”, “Đồng Huy P”, nick zalo “Kenbistudio” để hình đại diện là ảnh khỏa thân của chị L, sau đó đổi lại nick zalo “Facebook Nguyễn” gửi các hình ảnh quan hệ tình dục và ảnh khỏa thân chị L qua các ứng dụng facebook, zalo, messenger cho bạn bè và người thân chị L (các bức ảnh được gửi đi, P đã chỉnh sửa không để lộ mặt mình). Với thủ đoạn này, P đã gửi từ 20 đến 26 bức ảnh cho mỗi người là bạn bè, người thân, của chị L gồm: Chị Cù Thị Vân Tr, sinh năm 1986 trú tại thôn Văn Q, Văn L, huyện L, tỉnh Hà Nam (là bạn với chị L) nhận được 24 bức ảnh; Chị Lê Thị H, sinh năm 1968 ở Xóm 6, xã Chính Lý, huyện L, tỉnh Hà Nam (chị dâu chị L) nhận được 26 bức ảnh; anh Nguyễn Đắc H, sinh năm 1981 trú tại tổ Đồng Tử 2, Phù Liễn, Kiến An, Hải Phòng (anh rể chị L) nhận được 20 ảnh; anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980 trú tại thôn Vương B, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (chồng chị L) nhận được 20 ảnh. Sau khi biết được P đã gửi những hình ảnh trên cho người thân, bạn bè của chị L, chị L vô cùng xấu hổ và đã chủ động làm đơn xin nghỉ việc giáo viên mầm non tại Trường mầm non xã Công L, huyện L, tỉnh Hà Nam, đồng thời anh K (chồng chị L) đã yêu cầu ly hôn. Ngày 24/6/2019, phòng Giáo dục và Đào tạo Ủy ban nhân dân huyện L đã thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động đối với chị L. Ngày 25/6/2019, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa anh Kiên và chị L.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Đồng Huy P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng là chiếc điện thoại P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, chị L không yêu cầu P phải bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, Đồng Huy P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các lời khai nhân chứng, lời khai người bị hại, người liên quan, kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định P có hành vi Làm nhục người khác.

Tại bản cáo trạng số 143/CT - VKS ngày 14/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Đồng Huy P có lý lịch như đã nêu trên ra trước Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn để xét xử về tội “Làm nhục người khác” theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đồng Huy P từ 12 - 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng tháng 5/2019, tại thôn N, xã Trung G, huyện S, Hà Nội. Do có mâu thuẫn cá nhân, Đồng Huy P đã sử dụng mạng xã hội thông qua các ứng dụng Facebook, zalo, messenger gửi hình ảnh khỏa thân, ảnh quan hệ tình dục giữa chị Trần thị Kim L và bị cáo cho người thân, bạn bè của chị L. Hành vi của P nhằm xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị L.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Làm nhục người khác vi phạm điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt Cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

.....

e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, P tiện điện tử để phạm tội”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xúc phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự khi đưa lên trên mạng hình ảnh riêng tư mang tính bêu riếu làm nhục chị Trần thị Kim L.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự song do mục đích xúc phạm nhân phẩm, danh dự chị L nên vẫn cố tình phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi sự việc xảy ra, ngày 09/8/2019, người bị hại là chị L xin rút yêu cầu khởi tố nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo và đảm bảo đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm mà thủ đoạn làm nhục là sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội với mục đích hạ thấp danh dự, nhân phẩm của người khác đang có xu hướng gia tăng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị L không có yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự của bị cáo. Xét quan điểm của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết về phần dân sự.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Xác định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng là chiếc điện thoại P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 155; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Đồng Huy P phạm tội: “Làm nhục người khác”. Xử phạt: Đồng Huy P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/7/2019 đến ngày 09/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng. (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2019 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách NH nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mậu Trường